TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52/**2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị K, sinh năm 1997 - Địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Chu Văn H, sinh năm 1997 - Địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị K và anh Chu Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị K và anh Chu Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Chu Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Chu Trà M, sinh ngày 05/8/2016 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Bàn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Bàn Thị K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Chu Trà M, sinh ngày 05/8/2016 là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) đến khi con chung Chu Trà M đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Vào ngày 20 hàng tháng.

Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng của chị Bàn Thị K theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm Thi hành án.

2.4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Bàn Thị Ký tự N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001950 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận chị Bàn Thị K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên
(Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thanh Bình